

# VẤN ĐỀ BẮT NẠT TRONG HỌC ĐƯỜNG Ở NHẬT BẢN: ĐẶC ĐIỂM NHẬN DẠNG

NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN\*

**Tóm tắt:** Ở bất kỳ quốc gia nào trên thế giới, thực tế cho thấy môi trường học đường là nơi bắt nạt xảy ra phổ biến nhất. Từ những năm 1980 đến nay, ở Nhật Bản, bắt nạt (*ijime*) không đơn thuần là những xích mích, va chạm, trêu chọc trong mối quan hệ giữa các học sinh ở trường học mà đã trở thành một vấn đề xã hội nghiêm trọng, thu hút sự quan tâm của dư luận và các nhà quản lý. Bài viết trình bày việc xác định thế nào là bắt nạt, các hình thức và đặc điểm của vấn đề này ở Nhật Bản từ những năm 1980 đến nay.

**Từ khóa:** *Ijime*, Bắt nạt, Giáo dục, Nhật Bản

## 1. Khái niệm bắt nạt

Trong tiếng Nhật, bắt nạt được gọi là *Ijime*, được sử dụng phổ biến trong các tình huống ở trường học, nơi làm việc và ở những nơi khác. Trong từ điển Nhật - Nhật, nguyên mẫu của *ijime* là động từ *ijimeru*, có nghĩa là đối xử với một người yếu hơn một cách khắc nghiệt. Vào đầu những năm 1980, *ijime* được xem là cách gọi cho loại bạo lực đặc biệt ở trường học. Qua các cuộc thảo luận giữa giáo viên và giới nghiên cứu, khái niệm bắt nạt được xác định rõ ràng hơn, tập trung vào nhóm hành vi có vấn đề để phân biệt với bạo lực học đường.

Ngay từ những năm trước Chiến tranh Thế giới thứ hai, hành vi bắt nạt giữa các học sinh đã diễn ra trong nhiều trường học ở Nhật Bản nhưng khi đó được xem như là những hành động chơi đùa và quấy phá hiếu động của lứa tuổi học trò. Vấn đề bắt nạt chỉ thực sự được xem xét như một vấn đề xã hội nghiêm trọng và thu hút sự chú ý ở Nhật Bản khi xảy ra sự kiện gây chấn động dư luận xã

hội vào năm 1986 bởi hệ lụy khôn lường từ bắt nạt. Lần đầu tiên, một học sinh lớp 7 là Shikagawa Hirohumi đã kết thúc cuộc đời mình ở tuổi 13 vì không chịu đựng nổi sự bắt nạt kéo dài của bạn bè cùng lớp. Kể từ thời điểm đó, khái niệm về bắt nạt cũng như việc công khai số liệu thống kê từ báo cáo của các trường học ở cả ba cấp trong toàn Nhật Bản bắt đầu được thực hiện. Có thể nói, quá trình hình thành và sửa đổi để xác định qui chuẩn về khái niệm bắt nạt được gắn với những thời điểm ghi nhận các sự cố bắt nạt có kết cục bi thảm như năm 1986 đã lặp lại, với mức độ ngày càng tàn nhẫn và nguy hiểm.

Hành vi bắt nạt của học sinh đã được nhìn nhận từ góc độ “bình thường” để chuyển sang “bất thường”. Vào năm 1987, Bộ Giáo dục Nhật Bản đưa ra định nghĩa đầu tiên về bắt nạt, đó là “các sự cố trong đó những người bắt nạt thực hiện bắt nạt về thể chất hoặc tâm lý tấn công liên tục người yếu hơn và nạn nhân cảm thấy đau đớn và những sự cố này phải được nhà trường thừa nhận là

\* Nghiên cứu viên., Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

hành vi bắt nạt” Tuy nhiên, định nghĩa còn rất mơ hồ khi việc xác định những sự cố bắt nạt “phải được nhà trường thừa nhận như những hành vi bắt nạt người khác”. Điều này có nghĩa là, nếu nhà trường không thừa nhận thì chính phủ và các cơ quan giáo dục cũng không công nhận là hành vi bắt nạt. Cho đến năm 1994, những thay đổi trong nhận thức về bắt nạt đã được hiện thực hóa bằng việc sửa đổi khái niệm bắt nạt. Các sự cố bắt nạt được công nhận từ phía nạn nhân và xóa bỏ yếu tố nhà trường. Có thể coi đây là một bước tiến lớn, không đơn thuần ở câu chữ mà ở việc xác định rõ ràng, chính xác và phù hợp với tình hình thực tế của khái niệm về bắt nạt, là điểm mấu chốt quyết định tính chất của hành vi phụ thuộc vào chính chủ thể liên quan trực tiếp trong sự việc. Đến năm 2006, định nghĩa đã được thay đổi cho phù hợp với tình hình mới. Bắt nạt được xem là “bất kỳ một hành động nào tấn công cả về thể chất và tinh thần, từ một người hay một nhóm, lên một người yếu hơn, khiến nạn nhân bị tổn thương nghiêm trọng, bao gồm cả trong và ngoài trường học”<sup>1</sup> Việc xác định khái niệm đầy đủ và chính xác nhất có ảnh hưởng đến việc xem xét hành vi cũng như sự hiểu biết về bản chất của bắt nạt ở Nhật Bản.

Bắt nạt học đường được qui cho những hành vi hung hăng được lặp đi lặp lại và liên quan đến sự mất cân bằng quyền lực theo hướng nghiêng về phía người bắt nạt. Bắt nạt của học sinh Nhật Bản trong trường học

được thực hiện theo hai cách: đó là bắt nạt trực tiếp và bắt nạt trực tuyến.

## 2. Bắt nạt trực tiếp

### 2.1. Sự gia tăng các vụ bắt nạt trực tiếp

Việc thống kê các sự cố bắt nạt trực tiếp trong trường học ở Nhật Bản bắt đầu được tiến hành từ năm 1985, sau khi chính phủ công nhận bắt nạt là vấn đề xã hội. Tuy nhiên, số liệu chi hạn chế trong phạm vi các trường công lập. Kể từ thời điểm năm 2006, khi định nghĩa chính thức về bắt nạt đã được thay đổi và việc báo cáo mở rộng ra toàn bộ các loại hình trường học ở Nhật Bản, bao gồm cả khối trường quốc lập, tư thục và trường dành cho học sinh đặc biệt thì số lượng các vụ bắt nạt đã tăng lên nhanh chóng. Vì vậy, việc so sánh giữa số liệu bắt nạt ở thời điểm trước và từ năm 2006 về sau là rất khó khả thi. Bộ Giáo dục đã đặt ra qui định để việc làm này trở thành trách nhiệm của nhà trường, thế nhưng mức độ chính xác vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào báo cáo của các trường học.

Trong khoảng thời gian từ năm 1985 đến nay, các vụ bắt nạt đã qua 3 lần tăng mạnh, ghi dấu ở các năm 1994, năm 2006 và năm 2012. Các mốc này là ngay sau những năm xảy ra các sự cố bắt nạt nghiêm trọng, dẫn đến việc vấn đề bắt nạt trở thành trọng tâm thu hút sự chú ý của dư luận xã hội Nhật Bản. Sau khi số liệu năm đầu tiên (1985) được ghi nhận ở mức cao là 155.066 cuộc, với tỉ lệ 7,8/1000<sup>2</sup> học sinh thì ở những năm kế tiếp, từ năm 1986 đến 1993, các vụ giảm dần liên tục và xuống mức thấp hẳn. Năm 1992 và 1993 chỉ còn là 23.258 vụ và 21.598

<sup>1</sup> Motoko Akiba and Kazuhiko Shimazu (2013), “Student - Teacher Relationship and Ijime in Japanese Middle Schools”, Chapter 5 in Gary De Coker and Christopher Bjork, *Describing Japanese Education*, <http://alexey.asian.lsa.umich.edu/courses/readings/Akiba and Shimizu.pdf>

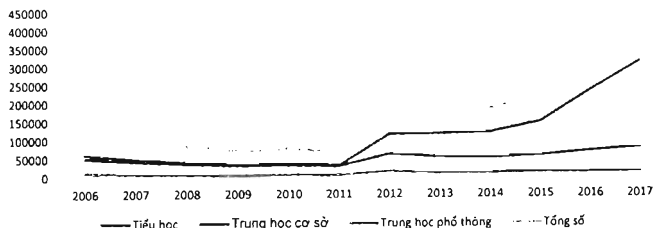
<sup>2</sup> Tỉ lệ bắt nạt ở Nhật Bản được tính trên 1.000 học sinh

vụ, với tỉ lệ tương ứng là 1,3. Nếu so với năm 1985 thì đã giảm hơn 7 lần. Chiều hướng số liệu báo cáo gia tăng quay trở lại từ năm 1994 (gấp 2,6 lần so với năm trước) và đạt mức đỉnh đầu tiên vào năm 1995 là 60.096 vụ, với tỉ lệ 3,8. Mức giảm tiếp tục và đều đặn trong những năm tiếp theo và ở mức thấp nhất vào năm 2005 là 20.143 vụ, với tỉ lệ 1,5.

Mức đỉnh thứ hai là vào năm 2006 khi tỉ lệ tăng vọt lên 8,7, vượt qua đơn vị trăm ngàn vụ với 124.898 vụ, gấp 6,2 lần năm 2005. Cũng như hai khoảng thời gian trước, kịch bản giảm dần ở những năm ngay sau đó

đã lặp lại. Mặc dù vậy, giai đoạn tăng giảm này đã rút ngắn về thời gian, chỉ còn trong vòng 6 năm, từ năm 2006 đến năm 2011. Trong khi ở hai giai đoạn trước, chu kỳ này là 9 năm (từ năm 1985 đến năm 1993) và 11 năm (từ năm 1994 đến năm 2005). Năm 2012 đánh dấu mức đỉnh lần thứ ba với 198.108 vụ và tỉ lệ lên đến 14,3. Đà giảm chỉ còn diễn ra trong hai năm 2013 và 2014 với 13,4 và 13,7. Từ năm 2015 đến 2017, lần đầu tiên mức tăng đã giữ nguyên suốt ba năm với tỉ lệ là 16,5; 23,8 và 30,9. Tính ra mỗi năm số báo cáo bắt nạt đã đều đặn tăng hơn 7/1000.

**Biểu: Sự biến động về số vụ bắt nạt trên toàn nước Nhật từ năm 2006-2017**



**Nguồn:** 文部科学省初等中等教育局児童生徒課 (2018). 平成 29 年度児童生徒の問題行動・不登校等生徒指導上の諸課題に関する調査結果について平成 30 年 10 月 25 日 (Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ (2018), Kết quả khảo sát năm 2017 về các vấn đề của học sinh như Hành vi và bỏ học của học sinh), [http://www.mext.go.jp/component/\\_a\\_menu/education/detail/\\_icsFiles/afieldfile/2019/01/10/1412082-2901.pdf](http://www.mext.go.jp/component/_a_menu/education/detail/_icsFiles/afieldfile/2019/01/10/1412082-2901.pdf).

Dựa trên yếu tố mang tính phạm vi địa lý, mặc dù tập trung nhiều trường học nhưng đa số các thành phố lớn vẫn giữ mức tỉ lệ thấp hơn mức trung bình trong nhiều năm như Hokkaido, Tokyo, Osaka, Nagano... Tỉ lệ thấp cũng được duy trì liên tục ở các tỉnh vùng Kanto và Tokai như Kanagawa,

Toyama, Fukui, Ishikawa... và vùng Shikoku như Yamaguchi, Kagawa, Ehime... Bên cạnh đó, nhiều tỉnh ở vùng Kyushu vẫn luôn nằm trong nhóm có mức cao, ngay cả những năm trước đây khi mà hầu hết các tỉnh đều báo cáo rất thấp như Nagasaki, Oita, Kumamoto... Chẳng hạn như, Oita vào năm

2008 là 27,3, năm 2013 là 27,1 và năm 2017 là 44,2. Trong vài năm trở lại đây, tuy mức tăng cao và nhanh chóng trở nên phổ biến hơn, song ở những tỉnh này tỉ lệ tăng phát sinh là rất ít nên vẫn luôn ở trong nhóm có mức tỉ lệ thấp.

Xem xét từ góc độ các cấp học, có thể thấy, về mặt số lượng và tỉ lệ thi đã có những hoán đổi vị trí cao thấp nhất định theo từng giai đoạn cụ thể. Với khoảng thời gian 18 năm, từ năm 1987 đến năm 2005, nếu tính từ số lượng, các trường cấp trung học cơ sở là nhiều nhất, tiếp sau là cấp tiểu học và trung học phổ thông. Ngoại trừ những năm số liệu báo cáo tăng đột biến có mức chênh lệch giữa cấp trung học cơ sở và tiểu học không lớn thì trong các năm khác là rất rõ nét. Chẳng hạn như vào năm 2005, cấp trung học cơ sở là 12.794 vụ, cấp tiểu học là 5.087 vụ và cấp trung học phổ thông là 2.191 vụ. Như vậy, số lượng các vụ bắt nạt ở cấp trung học cơ sở đã có mức chênh lệch gấp 2,5 lần so với tiểu học và gấp 5,8 lần so với trung học phổ thông.

Dựa trên các loại hình trường học, số lượng các trường càng cao thì tổng số vụ bắt nạt càng nhiều. Vì vậy, nếu xét từ số lượng thì khối trường công lập là có số vụ nhiều nhất. Vào năm 2017, số vụ bắt nạt ở khối trường công lập là 401.594 vụ, trong khi ở khối tư thục là 7.055 vụ và khối quốc lập là 5.729 vụ. Tương tự với logic như vậy là ở cấp tiểu học của các khối trường, có đến 317.121 vụ thì ở cấp trung học cơ sở là 80.424 vụ và cấp trung học phổ thông là 14.789 vụ. Xem xét trong sự tương quan ở mỗi loại hình thì tỉ lệ trung bình các trường thừa nhận bắt nạt cao nhất là ở khối quốc lập

với 77,5%, khối công lập là 76,5% và ít nhất là khối tư thục với 47,2%.

Nhìn nhận một cách chi tiết theo từng lớp ở các cấp học, điểm chung rõ nét nhất chính là số vụ bắt nạt cao nhất là ở lớp năm thứ nhất hoặc năm thứ hai của mỗi cấp và theo xu hướng giảm dần ở các lớp tiếp theo. Số lượng ít nhất là rơi vào các lớp cuối cấp. Tuy nhiên, mức chênh lệch giữa các lớp ở mỗi cấp học lại có sự khác nhau, ít nhất là ở cấp tiểu học và nhiều nhất là ở cấp trung học cơ sở cũng như trung học phổ thông. Chẳng hạn như, ở cấp tiểu học, số vụ bắt nạt ở lớp 2 và lớp 1 là nhiều nhất với 62.498 vụ và 56.796 vụ, còn ở lớp 6 là 36.251 vụ. Mức chênh lệch giữa năm nhiều nhất và ít nhất là 1,7 lần. Ở cấp trung học cơ sở, số vụ ở lớp 7, lớp 8 và lớp 9 là 41.795 vụ, 26.117 vụ và 12.512 vụ. Ở cấp trung học phổ thông, số vụ ở lớp 10, lớp 11 và lớp 12 là 7.685 vụ, 4.728 vụ và 2.338 vụ.

Bắt đầu từ năm 1994, số liệu thống kê đã bao gồm các trường dành cho học sinh đặc biệt, đưa loại hình trường này chính thức trở thành một phần không thể thiếu trong hệ thống giáo dục của Nhật Bản. Do qui mô số trường đặc biệt rất nhỏ nên số vụ bắt nạt của học sinh cũng tỉ lệ thuận theo đó với số lượng ít ỏi. Mặc dù vậy, các trường đặc biệt cũng không nằm ngoài qui luật tăng giảm của việc báo cáo số liệu từ nhà trường, như năm 2005 là 71 vụ thì bước sang năm 2006 đã là 384 vụ và năm 2017 là 2.014 vụ.

## 2.2. Các hình thức bắt nạt trực tiếp

### Thứ nhất là hình thức bắt nạt tâm lý

Đây là hình thức bắt nạt phổ biến nhất của học sinh ở Nhật Bản với tỉ lệ trung bình chiếm đến 87%, trong đó bao gồm việc dùng lời nói, chế giễu, có lập có

mức tương ứng là 62,3%, 7,6% và 14,1%. Như vậy, bắt nạt bằng lời nói được sử dụng nhiều nhất với tỉ lệ áp đảo, gấp 4,4 lần so với cô lập và 8,2 lần so với chế giễu. Xem xét từ góc độ cụ thể của các khối trường và cấp học, bắt nạt bằng lời nói và chế giễu hầu như không có sự chênh lệch lớn. Chẳng hạn như, bắt nạt bằng lời nói ở cấp tiểu học là 61,4%, cấp trung học cơ sở là 65,7%, cấp trung học phổ thông là 62,5%. Tỉ lệ trung bình ở các khối trường cũng có kết quả tương tự, với khối trường quốc lập là 56,7%, công lập là 62,3% và tư thục là 64,5%. Hành vi bắt nạt chế giễu có tỉ lệ ít nhất trong số bắt nạt tâm lý, trong đó ở cấp tiểu học là 7,8%, trung học cơ sở là 6,7% và trung học phổ thông là 6,5%. Bắt nạt bằng việc cô lập có mức chênh lệch lớn nhất là giữa các trường học sinh bình thường và trường học sinh đặc biệt. Trong khi tỉ lệ ở trường học sinh đặc biệt chỉ có 8,2% thì ở trường học sinh bình thường với cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông là 14,3%, 13,3% và 14%.

Những lời nói thường có chủ ý nhằm vào điểm yếu hay khác biệt của nạn nhân về hình thức bên ngoài như cân nặng, nước da, tính tình... Do vậy, những từ ngữ được xướng lên nghe rất xấu, thậm chí đầy sự miệt thị như ví rút, người mang mầm bệnh... Học sinh là con lai và người nước ngoài có đặc điểm hình thức bên ngoài khác biệt nổi trội (như làn da sẫm màu, tóc, màu mắt...) và đến từ các nước nghèo thường xuyên là mục tiêu tấn công của sự bắt nạt bằng lời nói ngay từ khi bước vào trường tiểu học. Từ những năm 1980 đến nay, số lượng người nước ngoài đến làm việc và học tập, cũng như các cuộc hôn nhân quốc tế ở Nhật Bản liên tục gia tăng. Mặc dù nhiều người được

sinh ra và lớn lên ở Nhật Bản nhưng việc hòa nhập với cuộc sống học đường là không hề đơn giản. Họ bị bắt nạt bằng lời nói, chế giễu kỳ thị bằng những từ như bản, đen, kinh tởm, người nước ngoài kỳ lạ... Đôi khi là những câu từ có tính ác ý như "hãy thay đổi màu da thành màu sắc bình thường đi", "hãy về nước"...

Các hành vi chế giễu thường nhằm mục đích để nạn nhân xấu hổ và bị bạn bè ghét, có nghĩa là đã có dấu hiệu ban đầu của việc dần dần tiến đến cô lập.

Mức độ cao nhất của hình thức bắt nạt tâm lý là sự bỏ rơi, cô lập và loại trừ khỏi nhóm và mọi hoạt động trong lớp học. Các nạn nhân trở nên cô độc vì không còn bạn bè để nói chuyện và chơi cùng. Nhiều trò chơi khăm được thực hiện, trong đó đỉnh điểm của việc loại trừ là coi nạn nhân không còn tồn tại trong lớp, trong nhóm và bị nguyên rủa bằng những lời như "hãy chết đi". Thực tế từ một số sự cố bắt nạt nghiêm trọng cho thấy, việc những kẻ bắt nạt lên kế hoạch và thực hiện đám tang giả cho nạn nhân là hành vi bắt nạt loại trừ.

#### *Thứ hai là hình thức bắt nạt thân thể*

Là những việc liên quan đến đồ dùng cá nhân như sách vở, sổ ghi chép, giày dép, cặp, bút... với các hoạt động như giấu, lấy, viết bản và phá hỏng, buộc mua đồ đã qua sử dụng... Một số hành vi đã mang tính gây thiệt hại rõ ràng về tài chính như trộm vặt tiền, buộc mua đồ đã qua sử dụng với giá cao... Cấp độ bắt nạt thân thể còn nâng dần về mức độ oái ăm và thường tập trung vào việc dùng hành động sai khiến để tác động, bắt buộc nạn nhân phải làm những việc mà họ không mong muốn và nguy hiểm. Chẳng hạn như, nhổ nước bọt vào người nạn nhân,

bắt ăn còn trùng chết, chạy nhiều vòng ở sân trường, cho trứng vào cặp và đá khắp sân như quả bóng, vẽ bẩn lên ghế rồi bắt nạt nhân ngôi vào... Cá biệt là những hành vi bắt nạt mang tính chất làm nhục và có khi đến mức tàn nhẫn. Nạn nhân đã bị xua đuổi xuống dòng sông lạnh lẽo lúc tối trời để phải bơi sang bờ bên kia, hay cởi bỏ quần áo ngoài và bị nhốt ở nhà thi đấu, bị ép xuống hồ bơi không được lên nên suýt chết đuối... Hành vi trăn lột tiền ở mức thấp nhất với 1,2% và tập trung chủ yếu ở học sinh trường đặc biệt và học sinh lớn (cấp trung học phổ thông) là 3,3% và 2,5%, trong khi học sinh bé hơn như cấp tiểu học và trung học cơ sở thì ít người dám thực hiện với đồng tỉ lệ là 1,1%. Ở cấp trung học phổ thông đã ít nhiều có sự khác nhau giữa các khối trường, cao nhất là ở khối quốc lập với 5,9%, Công lập và tư thục là 2,4% và 2,7%.

*Thứ ba là hình thức bắt nạt bằng bạo lực*

Hình thức này được phân loại theo mức độ nặng, nhẹ khác nhau, trong đó mức độ nhẹ là cao hơn hẳn với tỉ lệ tương ứng là 21% và 5,8%. Các hành động bạo lực phổ biến như đánh, đấm, đá, đẩy, ngáng chân khiến nạn nhân ngã lăn trên sàn... Đáng lưu ý là, các hành vi bạo lực cả mức độ nặng nhẹ ở cấp tiểu học và trường học sinh đặc biệt có tỉ lệ trung bình cao hơn cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, trong khi hai khối này có ưu thế vượt trội hơn hẳn về hình thức và sức khỏe. Có thể thấy như ở mức độ nhẹ, tỉ lệ ở cấp tiểu học là 23,2% và trường học sinh đặc biệt là 23,8% thì ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông là 14,5% và 11%.

Mặc dù các hình thức bắt nạt được phân chia theo ba loại nhưng trên thực tế, hầu hết các vụ bắt nạt của học sinh ở Nhật Bản

không chỉ đơn thuần sử dụng một hình thức riêng lẻ mà đã kết hợp cả ba hình thức trên, theo chiều hướng tăng dần các hành động bắt nạt. Nhiều sự cố bắt nạt trở nên nghiêm trọng đều xuất phát từ thời điểm bắt đầu chuyển sang hình thức cô lập và loại bỏ, phản ánh tính chất tàn nhẫn với các nạn nhân.

*2.3. Thành phần tham gia*

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, các vụ bắt nạt ở Nhật Bản thường theo qui mô 4 lớp vòng tròn, với thứ tự từ trong ra ngoài là theo kích cỡ từ nhỏ đến lớn. Kích cỡ của mỗi vòng tròn là tương trưng cho số người liên quan tới vụ bắt nạt. Vòng tròn nhỏ nhất trong cùng là nạn nhân, người chịu mọi sự chú ý của những người ở ba vòng còn lại. Vòng tròn thứ hai là những học sinh bắt nạt, cấu thành đơn vị một nhóm. Vòng tròn thứ ba là khán giả, những học sinh khác trong lớp học đứng xung quanh nhóm bắt nạt để cùng cổ vũ và cười đùa vui vẻ. Khán giả càng nhiều thì bắt nạt càng dữ dội hơn. Vòng tròn thứ tư ở ngoài cùng là những người không tham gia mà chỉ chứng kiến sự việc đang diễn ra trước mặt. Thực chất đây là những học sinh có thể không đồng tình với việc bắt nạt bạn như vậy nhưng chỉ có ánh nhìn chứ không có phản ứng. Việc tập trung đông học sinh với nhiều vai trò khác nhau làm cho các vụ bắt nạt ở Nhật Bản trong những năm gần đây ngày càng tinh vi hơn và khó nhận biết. Các vụ bắt nạt thường rất dễ được ngụy biện là cùng chơi đùa.

Thành phần tham gia và mục tiêu trong đa số các vụ bắt nạt ở Nhật Bản luôn ở trong tình trạng có sự biến chuyển vị trí rất khó đoán định trước. Một học sinh trong khoảng thời gian ngắn là người bắt nạt hoặc người

tham gia nhưng rất có thể sẽ rơi vào khả năng trở thành mục tiêu kế tiếp. Ở chiều ngược lại, học sinh đã từng là nạn nhân lại đứng vào trong thành phần tham gia bắt nạt hoặc làm khán giả để hòa theo số đông. Vì vậy, bắt nạt trong trường học ở Nhật Bản có thể xảy ra hay liên quan đến một học sinh bất kỳ và tình đa dạng của các học sinh tham gia. Không chỉ bó hẹp theo khuôn mẫu là các học sinh yếu kém năng lực về học tập, đạo đức và sức khỏe, hay là những em có đặc điểm hình thức bên ngoài khác biệt mà có khi ngay cả học sinh bình thường, học giỏi, có những năng khiếu riêng và được đánh giá là rất tốt. Sự pha trộn giữa học sinh vừa là người đi bắt nạt vừa là nạn nhân đã làm tăng tính chất phức tạp của bắt nạt ở Nhật Bản. Tương quan lực lượng chênh lệch cũng đồng nghĩa với cân cân sức mạnh nghiêng hẳn về phía nhóm có thể dự đoán trước kết thúc tất yếu của các vụ bắt nạt. Nạn nhân càng trở nên yếu thế càng khiến cho bắt nạt có cơ hội kéo dài.

Trong số các vụ bắt nạt được báo cáo vào năm 2017, dựa trên việc phân loại theo giới tính, học sinh nam nhiều hơn học sinh nữ ở các cấp học hay khối trường. Mức tỉ lệ trung bình là tương đương ở các cấp học. Ở bậc tiểu học và trung học cơ sở là 56% nam và 44% nữ, cấp trung học phổ thông là 53% và 47%. Có thể nhận thấy ở các trường phổ thông, bắt nạt có sự tham gia của nhiều học sinh trong lớp, bất kể là nam hay nữ. Sự phân biệt giới tính cũng được thể hiện rõ nét ở nhóm trường đặc biệt, với mức tỉ lệ trung bình là 68,4% và 31,6%, trong đó, khối tư thực với 100% các vụ chỉ có học sinh nam tham dự. Tỉ lệ học sinh nam ở khối quốc lập tham gia là 81,9%. Duy nhất khối công lập

có tỉ lệ chênh lệch ít hơn cả, với 67,8% nam. Xem xét từ yếu tố thủ phạm thì sự khác nhau về giới tính là đậm nét hơn rất nhiều, bởi học sinh nam chiếm tỉ lệ áp đảo so với học sinh nữ. Tình trạng này cho thấy vai trò trường nhóm giữ vị trí khơi mào và dẫn dắt các hành động bắt nạt dường như thường xuyên do học sinh nam đảm trách. Trong số đó, cân cân chênh lệch nhiều nhất là ở cấp trung học cơ sở, với mức trung bình thủ phạm là học sinh nam lên đến 94,4%, nhiều gấp 16,3 lần so với nữ. Số liệu cụ thể ở các loại hình trường học cũng ghi nhận xu hướng trên, với 94% (gấp 17 lần) tại trường quốc lập, 94,3% (gấp 16,6 lần) ở trường công lập và 95,9% (gấp 23,6 lần) cho trường tư thực. Cá biệt xảy ra ở khối trung học phổ thông quốc lập vào năm 2017 khi 100% là học sinh nam tham gia. Mức chênh lệch giới tính về thủ phạm bắt nạt ít nhất là ở cấp tiểu học, với 90,7% nam và gấp 9,8 lần nữ. Học sinh nam khối quốc lập cấp tiểu học chỉ chiếm 80,7% và gấp 4,2 lần so với nữ, được xem là thấp nhất khi so sánh ở mọi góc độ. Ngoại trừ cấp tiểu học thì số thủ phạm vẫn theo đường tịnh tiến dần qua các lớp, trong đó thủ phạm là học sinh nam mức độ tăng nhiều hơn nữ.

#### **2.4. Địa điểm, thời gian và tần suất của các vụ bắt nạt**

Đặc điểm phổ biến của bắt nạt trong học sinh ở Nhật Bản là theo nhóm, thủ phạm và nạn nhân là bạn bè cùng trang lứa và trong cùng một tập thể. Điều này đã hình thành mối liên quan chặt chẽ và ảnh hưởng đến mối liên quan chặt chẽ và ảnh hưởng đến yếu tố địa điểm, thời gian và tần suất của các vụ bắt nạt. Vì thế, bắt nạt trực tiếp thường xuyên diễn ra trong khuôn viên trường học, có thể ở trong lớp hay giờ ra chơi ở hành

lang và sân trường. Ngoài ra, các học sinh Nhật Bản ngoài giờ học còn tham gia tập luyện thể thao và sinh hoạt ở câu lạc bộ nên bắt nạt còn ở trong khu nhà thi đấu, phòng năng khiếu và một nơi bất kỳ trong trường. Tỷ lệ chủ yếu là diễn ra trong lớp học với khoảng 76,4% và ở hành lang là 30,3%. Những nơi khác như sân chơi, phòng tập thể thao và một nơi bất kỳ trong trường có mức tỉ lệ là 12,6%, 9,9% và 9,1%<sup>3</sup>.

Theo khảo sát của Viện Nghiên cứu Giáo dục Nhật Bản (NIER), chi tính riêng các biểu hiện của hình thức bắt nạt tâm lý như gọi tên, cô lập và bỏ qua đã có 33,6% học sinh bị bắt nạt từ 1 đến 2 lần trong một tháng, 11,6% là từ 2 đến 3 lần và 8,6% là hơn 1 lần trong một tuần<sup>4</sup>. Hàng năm trung bình có khoảng 45% học sinh Nhật Bản thông báo với nhà trường đã là nạn nhân của hành vi bắt nạt với tần suất ít nhất là vài lần. Mức độ này là gần tương đương với tỉ lệ trung bình của các nước OECD (49%). Tuy nhiên, nếu tính theo một số loại hình cụ thể thì Nhật Bản lại có tỉ lệ cao hơn. Bị bạn chọc cười ít nhất vài lần trong một tháng chiếm tỉ lệ 17%, khi tỉ lệ các nước OECD là 11%.

### 3. Bắt nạt trực tuyến

Bắt nạt trực tuyến là việc sử dụng cách thức bắt nạt gián tiếp qua mạng internet, không cần sự đối mặt trực diện và đang ngày càng trở nên phổ biến ở Nhật Bản. Bắt nạt trực tuyến là những hành vi tấn công gửi

trực tuyến cho nạn nhân hoặc đăng trên mạng về nạn nhân cho người khác xem<sup>5</sup>.

Khởi điểm của bắt nạt trực tuyến là vào cuối những năm 1990 và gia tăng từ những năm đầu thế kỷ XXI. Nếu so sánh trong mối tương quan với các hình thức khác của bắt nạt truyền thống thì bắt nạt trực tuyến chỉ chiếm tỉ lệ thấp với mức trung bình là 3%. Thế nhưng, giữa các khối trường thì có sự chênh lệch là rất rõ nét. Khối trường quốc lập và công lập dao động ở ngưỡng 2,3% và 2,9%, trong khi khối tư thục lên đến 12,3%. Bắt nạt trực tuyến là kiểu bắt nạt gián tiếp nên chi xoay quanh hình thức bắt nạt tâm lý và thường liên quan đến hai cách: (1) Thứ nhất là bắt nạt bằng lời nói thông qua việc gửi tin nhắn hoặc email cho nạn nhân hoặc những người khác; (2) Thứ hai là lan truyền tin tức hoặc hình ảnh và clip trực tuyến liên quan đến nạn nhân.

Học sinh tham gia bắt nạt hoàn toàn có thể ẩn danh dưới một cái tên bất kỳ. Tính chất ẩn danh của bắt nạt trực tuyến đã làm cho việc xác định thành phần tham gia khó khăn và phức tạp hơn rất nhiều. Thủ phạm có điều kiện làm giả mạo hồ sơ thông tin cá nhân để tạo trang web và trang facebook giả, lạm dụng tin nhắn, email để có thể dễ dàng tạo ma trận cho nạn nhân. Bắt nạt trực tuyến có thể theo mô hình giống bắt nạt truyền thống là nhằm vào các học sinh yếu hơn. Một số nhà nghiên cứu cho rằng, những học sinh đã từng bị bắt nạt trực tiếp ở trường học có nhiều khả năng lại tiếp tục bị bắt nạt trực tuyến, có khi từ chính những thủ phạm đó.

<sup>3</sup> Mitsuru Takii (2001), "Japanese School Bullying: Ijime". A Survey Analysis and an Intervention Program in School. Seminar *Understanding and Preventing Bullying: An International Perspective* on 19<sup>th</sup> October at Queen's University in Canada, <http://www.nier.go.jp/a000110/Toronto.pdf>

<sup>4</sup> Mitsuru Takii (2001). Tài liệu đã dẫn.

<sup>5</sup> David Lerner (2011), "Cyberbullying Among Children in Japanese and American Middle Schools: An Exploration of Prevalence and Predictors". [http://repository.asu.edu/attachments/56453/content/Lerner\\_asu\\_0010N\\_10430.pdf](http://repository.asu.edu/attachments/56453/content/Lerner_asu_0010N_10430.pdf)



Tuy nhiên, trong thế giới mạng lại có những đặc thù riêng. Sức mạnh của mỗi cá nhân phụ thuộc rất nhiều vào trình độ sử dụng công nghệ. Vì thế, cán cân lợi thế sức mạnh sẽ nghiêng về phía những người có kỹ năng thành thạo hơn trong việc khai thác internet và thao tác các thiết bị điện tử như máy tính, điện thoại di động. Có những tình huống mà nạn nhân bị bắt nạt ở trường vì yếu thế nên tận dụng sự ẩn danh của bắt nạt trực tuyến để che giấu bản thân và thực hiện hành động trả thù. Ở góc độ này, bắt nạt trực tuyến có thể được xem là cách thức thể hiện sự phản kháng từ một số nạn nhân bị bắt nạt trực tiếp ở trường học.

Khảo sát từ học sinh về việc xác định danh tính thủ phạm thì có thể thấy là, mặc dù không bị lộ diện nhưng việc nhận biết vẫn có nhiều khả năng thực hiện được. Thủ phạm có thể là học sinh trong cùng lớp chiếm tỉ lệ nhiều nhất với 55,1%. Những đối tượng mà nạn nhân phân vân và không xác định được cụ thể như từ lớp khác, ai đó ở ngoài trường học hoặc là người quen biết trên mạng và người khác có tỉ lệ ít hơn nhiều, với 11,2%; 6,6%; 4,6% và 7,7%<sup>6</sup>. Đồng thời, có đến 14,8% nạn nhân không thể nhận biết được thủ phạm. Việc xác định đối tượng là nạn nhân cũng theo chiều hướng tương tự. Học sinh cùng lớp chiếm tỉ lệ 57% và khác lớp là 40%. Nạn nhân là người bên ngoài trường, người quen trên mạng và người khác là 15,7%; 4,3% và 14,3%<sup>7</sup>.

Bắt nạt trực tuyến liên quan mật thiết đến trình độ sử dụng công nghệ thông tin nên thành phần học sinh tham gia bắt nạt trực tuyến có sự gia tăng rõ rệt theo độ tuổi. Ở cấp tiểu học, các em chưa được học nhiều về công nghệ thông tin nên tỉ lệ rất ít ỏi với 1,1% và mức độ gần ngang nhau giữa các khối trường với 0,3%, 1,1% và 0,8% tương ứng với quốc lập, công lập và tư thục. Mức tỉ lệ đã nhích dần lên ở cấp trung học cơ sở là 8,0%, tuy nhiên đã có sự khác nhau nhất định giữa các khối trường là 10,5%, 7,8% và 13%. Các vụ bắt nạt trực tuyến tập trung nhiều nhất là ở độ tuổi cấp trung học phổ thông, với mức tỉ lệ trung bình cao nhất là 17,5%, trong đó cụ thể là 11,2%; 18,1% và 15,8%.

Tần suất học sinh thủ phạm thực hiện hành vi bắt nạt trực tuyến là tương đối liên tục như từ 4 đến 9 lần và từ 10 lần trở lên với tỉ lệ tương ứng là 14,3% và 24,3%. Từ 3 lần trở xuống là phổ biến hơn với 25,7% bắt nạt 1 lần và 35,7% từ 2 đến 3 lần. Kết quả cũng tương tự khi xem xét ở phía nạn nhân, với 27% bị bắt nạt 1 lần; 34,2% từ 2 đến 3 lần; 19,7% 4 đến 9 lần và 18,7% trên 10 lần<sup>8</sup>. Bắt nạt trực tuyến với mức độ tiếp diễn nhiều lần chính là sự lặp lại hình ảnh từ bắt nạt truyền thống, có thể được xem như là yếu tố cần thiết để bắt nạt đạt được kết quả như ý muốn của thủ phạm. Mặc dù nhiều khi chỉ một lần chia sẻ hoặc một lần gửi đến nhiều hộp thư cũng đã lan truyền gần như bắt tận các tin tức và hình ảnh có hại người khác. Thêm vào đó, mạng trực tuyến hoạt động liên tục nên việc thực hiện hành vi bắt

<sup>6</sup> Rennis Udris (2015), "Cyberbullying in Japan: An Exploratory Study", *International Journal of Cyber Society and Education*, Vol. 8, No. 2. <http://www.academic-pub.org/ojs/index.php/IJCSE/article/viewFile/1382/302>.

<sup>7</sup> Rennis Udris (2015). Tài liệu đã dẫn.

<sup>8</sup> Rennis Udris (2015). Tài liệu đã dẫn.

nạt qua mạng trở nên dễ dàng và khó nhận biết thời điểm.

### Thay lời kết

1. Như vậy, kể từ khi khái niệm ijime - bắt nạt lần đầu tiên được đưa ra vào năm 1987, cho đến nay, Bộ Giáo dục Nhật Bản đã tiến hành sửa đổi vào các năm 1994 và 2006. Quá trình xây dựng và hoàn thiện khái niệm bắt nạt xuất phát từ yêu cầu dễ phù hợp với tình hình thực tế có nhiều biến đổi nhanh chóng. Đồng thời cũng phản ánh sự thay đổi trong nhận thức về ijime của chính phủ và các cơ quan quản lý giáo dục. Theo đó, việc xác định tính chất của hành vi bắt nạt phụ thuộc vào học sinh nạn nhân chứ không còn là sự thừa nhận của nhà trường như trước đây. Điều này có ảnh hưởng quan trọng khi xem xét hành vi cũng như bản chất của bắt nạt ở Nhật Bản.

2. Từ năm 1985 đến nay, các vụ bắt nạt đã tăng mạnh, ngày càng phức tạp và tinh vi hơn nhằm tránh bị phát hiện. Nhiều sự cố bắt nạt nghiêm trọng đã diễn ra khiến cho bắt nạt trở thành trọng tâm thu hút sự chú ý của dư luận xã hội Nhật Bản. Bức tranh chung về bắt nạt được thể hiện với việc phổ biến của cơ chế bắt nạt theo nhóm và dưới nhiều hình thức như bắt nạt tâm lý, bắt nạt thân thể, bắt nạt bằng bạo lực, bắt nạt trực tuyến. Thành phần tham gia bắt nạt cũng là đặc điểm riêng biệt ở Nhật Bản với qui mô 4 lớp và sự hoán đổi vị trí nhất định giữa nạn nhân và người bắt nạt.

3. Từ những đặc điểm nhận dạng ijime, bắt nạt được xem là hành vi ứng xử đi lệch với chuẩn mực đạo đức của học sinh trong trường học. Với mục tiêu ngăn chặn bắt nạt và các hành vi bắt nạt nghiêm trọng cần phải loại trừ, Chính phủ Nhật Bản đã nỗ lực

hướng đến một môi trường học đường an toàn vì sự phát triển bền vững của quốc gia.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 日本家族心理学会 (2008), 家族心理学と現代社会. 金子書房 (Hội Tâm lý học gia đình Nhật Bản (2008), *Tâm lý học gia đình và xã hội hiện đại*).

2. 石原邦雄, 野沢慎司 (2004), 家族とストレス (Ishihara Kunio, Nozawa Shinji (2004), *Gia đình và những căng thẳng*), <http://kakeiken.org/journal/jjrhe/64/06401.pdf>.

3. 数井みゆき, 無藤隆, 園田菜摘 (1996), 子どもの発達と母子関係・夫婦関係: 幼児を持つ家族について. 発達心理学研究, 1996年7巻1号 p. 31-40, <http://jstage.jst.go.jp> (Suisei Miyuki, Mufuji Takashi, Sonoda Nataka (1996), *Quan hệ vợ chồng, quan hệ mẹ con và sự phát triển của trẻ: Về những gia đình có con nhỏ*).

4. 文部科学省初等中等教育局児童生徒課 (2018). 平成 29 年度児童生徒の問題行動・不登校等生徒指導上の諸課題に関する調査結果について平成 30 年 10 月 25 日 (Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ (2018), *Kết quả khảo sát năm 2017 về các vấn đề của học sinh như Hành vi và bỏ học của học sinh*), [http://www.mext.go.jp/component/a\\_menu/education/detail/\\_icsFiles/afieldfile/2019/01/10/1412082-2901.pdf](http://www.mext.go.jp/component/a_menu/education/detail/_icsFiles/afieldfile/2019/01/10/1412082-2901.pdf).